

Châu Thành, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 418/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

- Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh **T** và chị **L** chung sống với nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **T, huyện C, tỉnh Tiền Giang** và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 161 ngày 04/11/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên hòa giải, anh **T** và chị **L** xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mâu thuẫn tài chính, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn hạnh phúc. Mặc dù đã cố gắng hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 01 năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh **T** và chị **L** thống nhất giao 01 con chung tên **Nguyễn Minh T1**, sinh ngày 04/04/2014 cho chị **L** tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: không yêu cầu.

Anh **T** được quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh **T** và chị **L** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh **T** và chị **L** khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh **T** và chị **L** thỏa thuận mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng là phù hợp pháp luật nên công nhận.

Việc thuận tình ly hôn của anh **T** và chị **L** được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Trần Thị L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên **Nguyễn Minh T1**, sinh ngày 04/04/2014 cho chị **L** tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: không yêu cầu.

Anh **T** được quyền thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **T** tự nguyện chịu 150.000 đồng, chị **L** tự nguyện chịu 150.000 đồng. Anh **T** và chị **L** đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0011539 ngày 08/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Thị Hồng Quyên